

Số: TVHN-223/DBQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

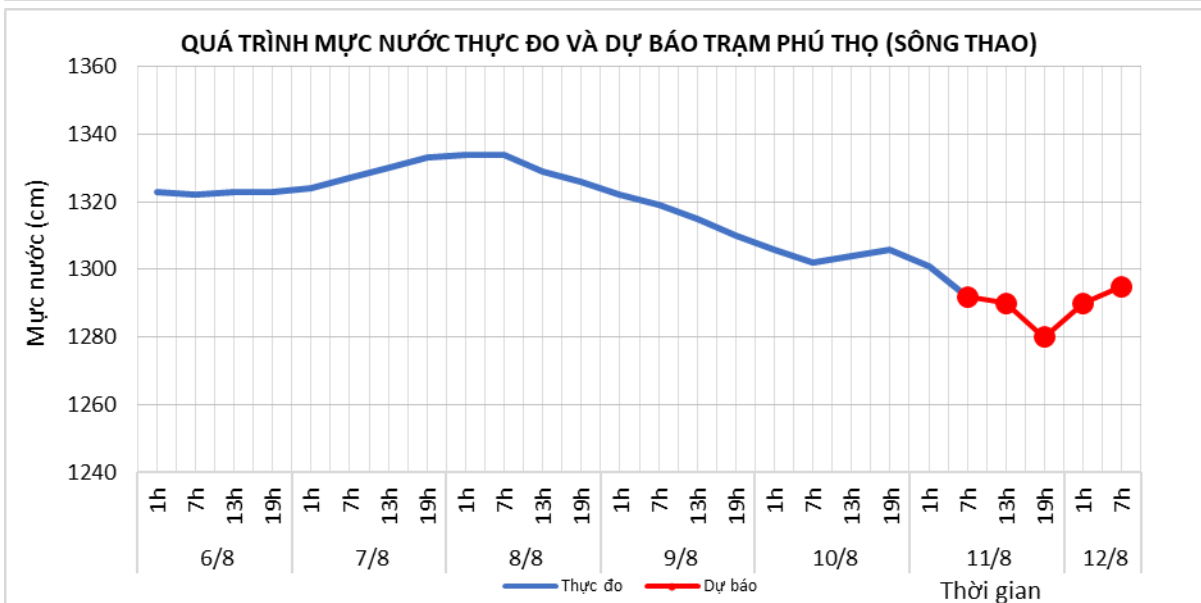
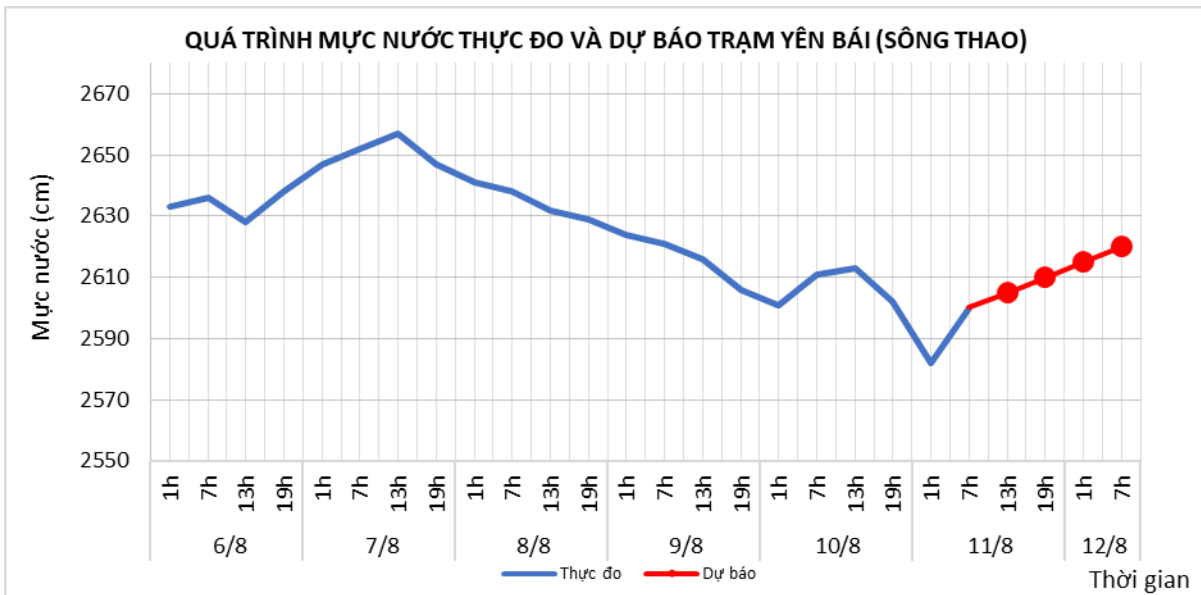
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



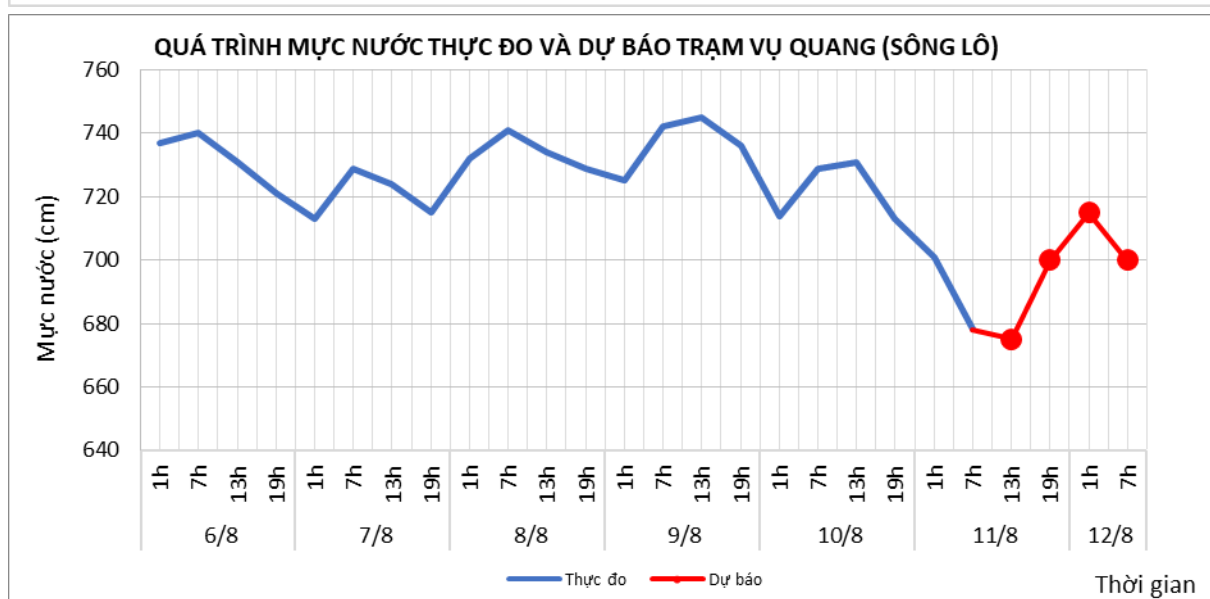
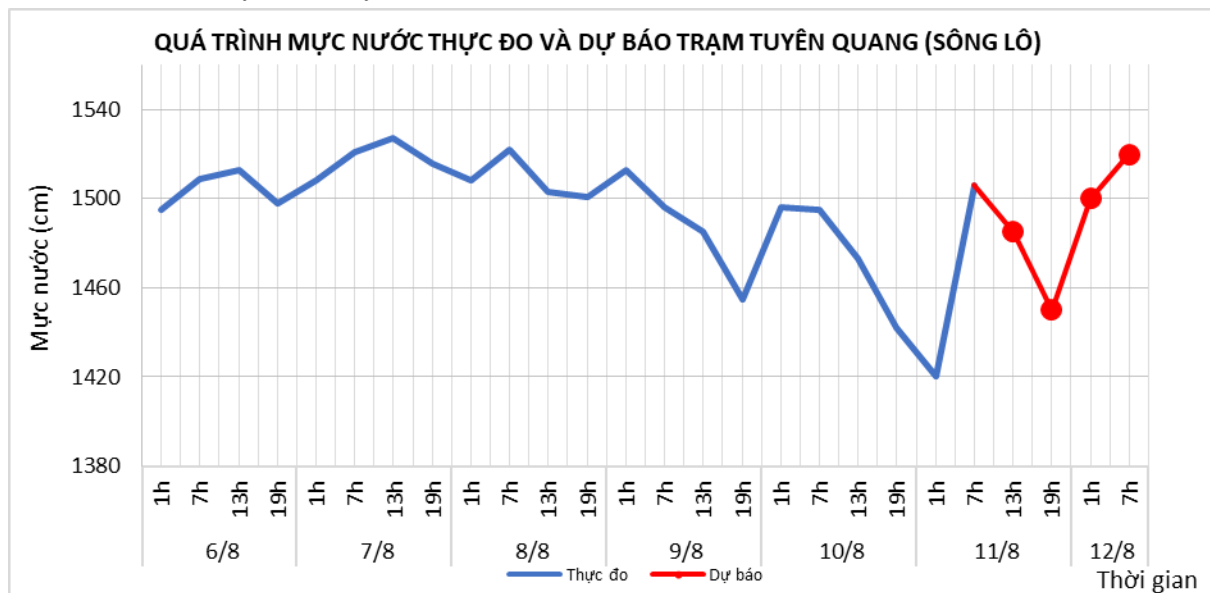
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi theo điều tiết thủy điện tuyến trên.



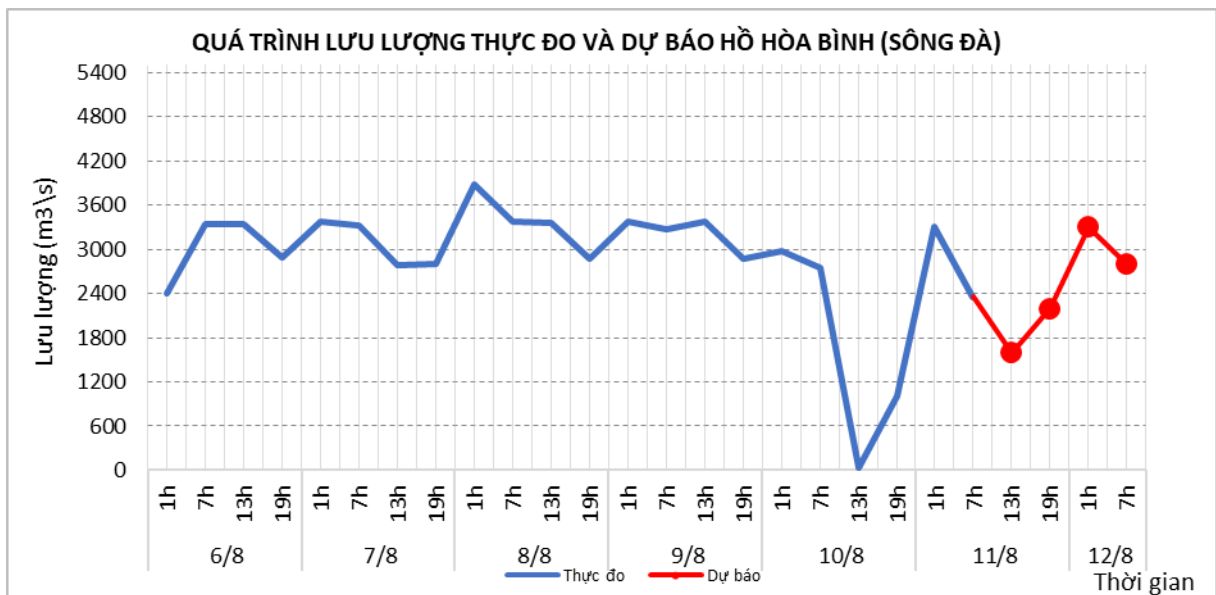
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



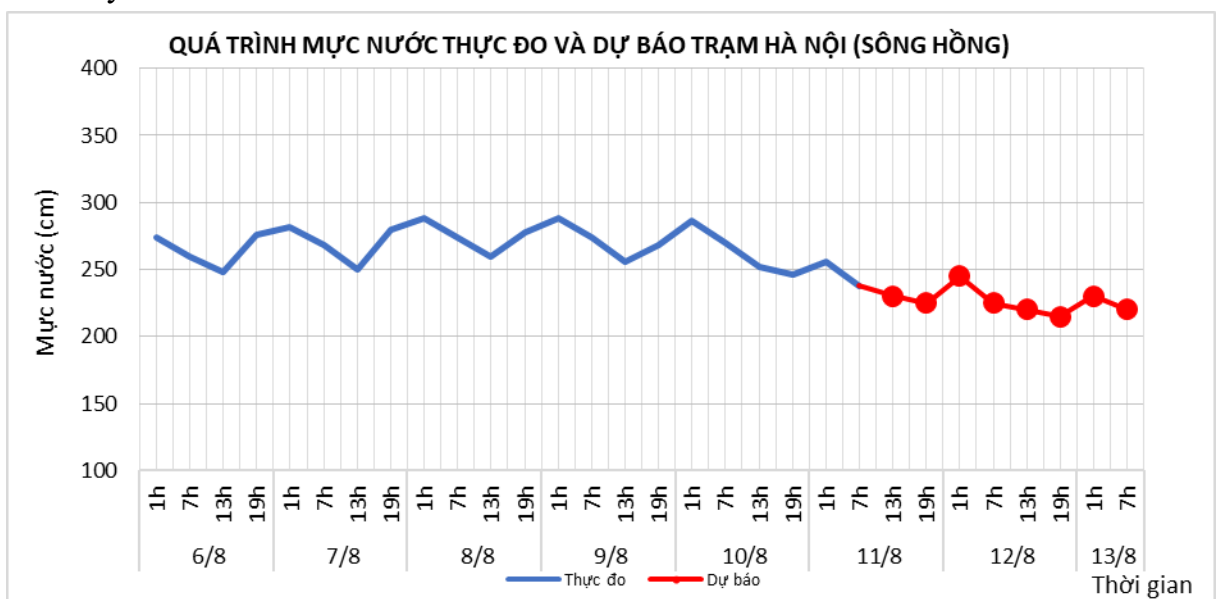
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang xuống chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

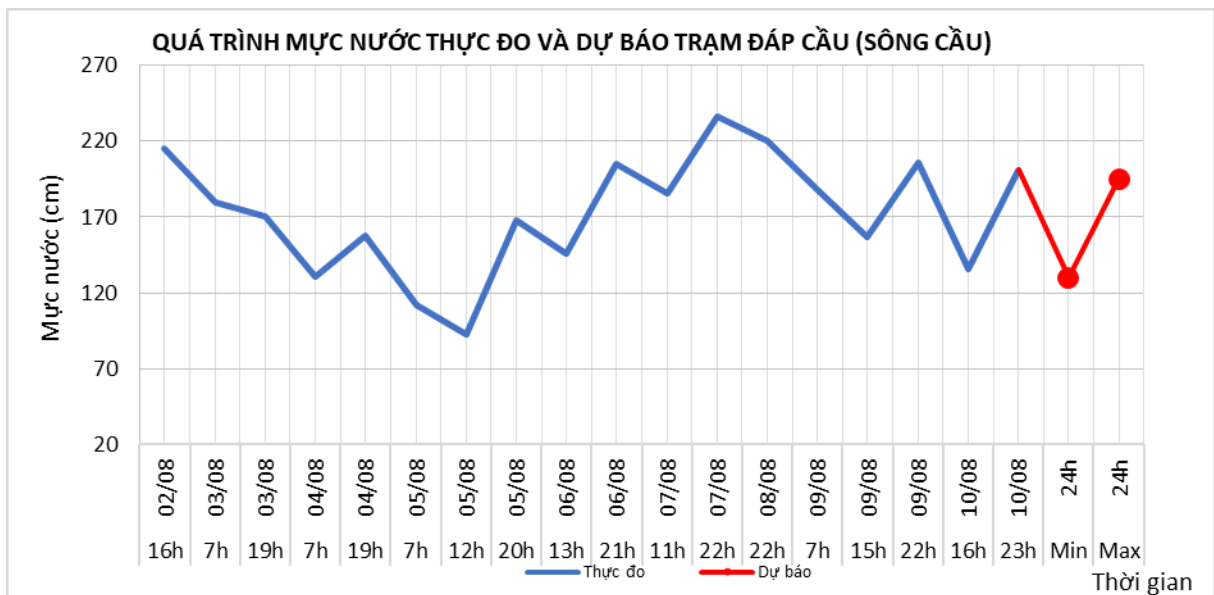
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động chịu ảnh hưởng của triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.



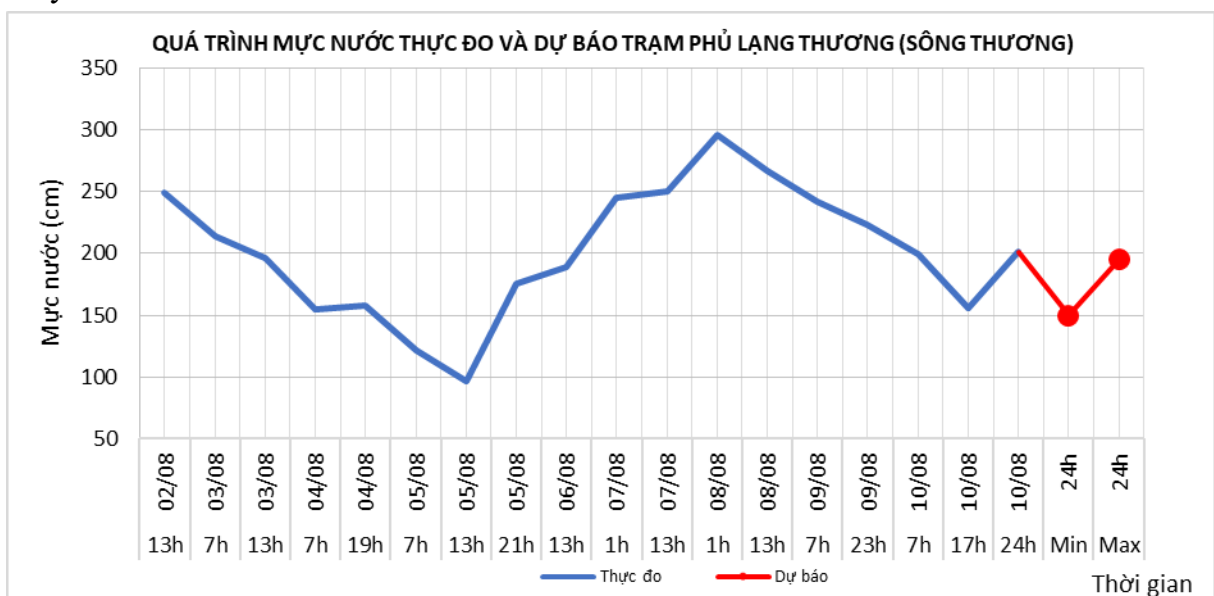
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



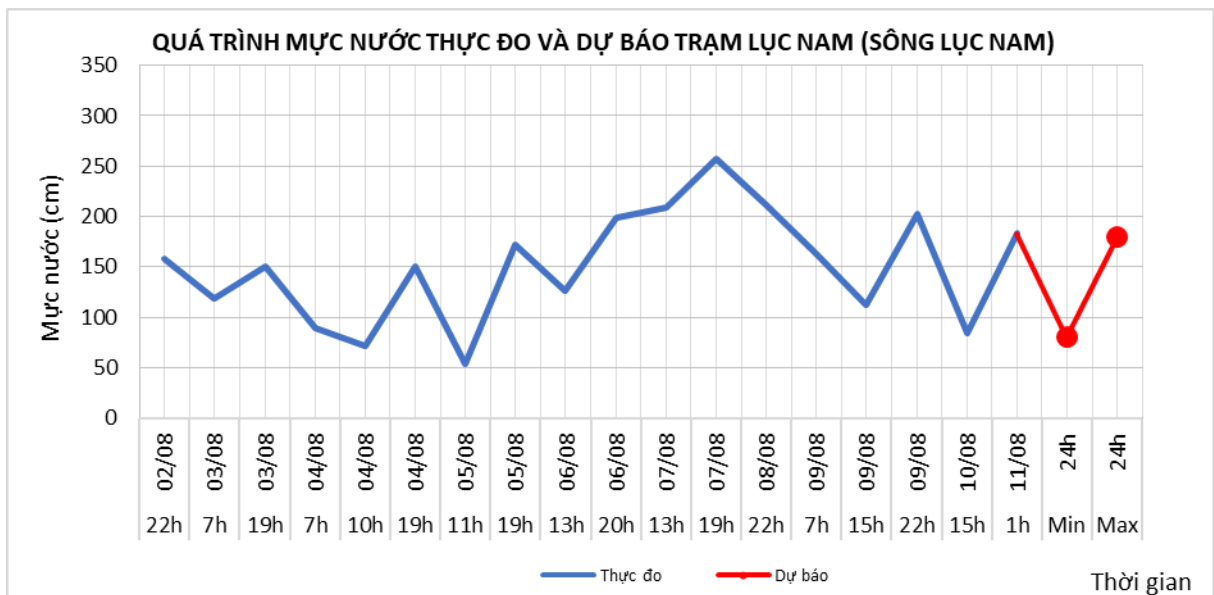
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



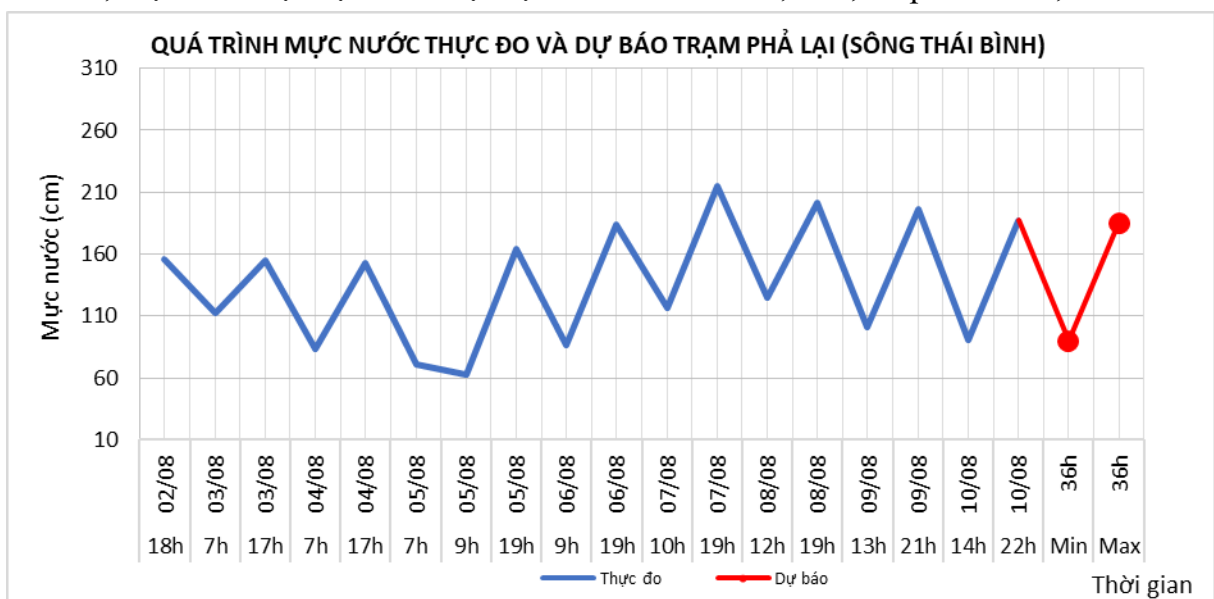
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại sẽ dao động theo xu thế lên. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,85m, thấp nhất là 0,90m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

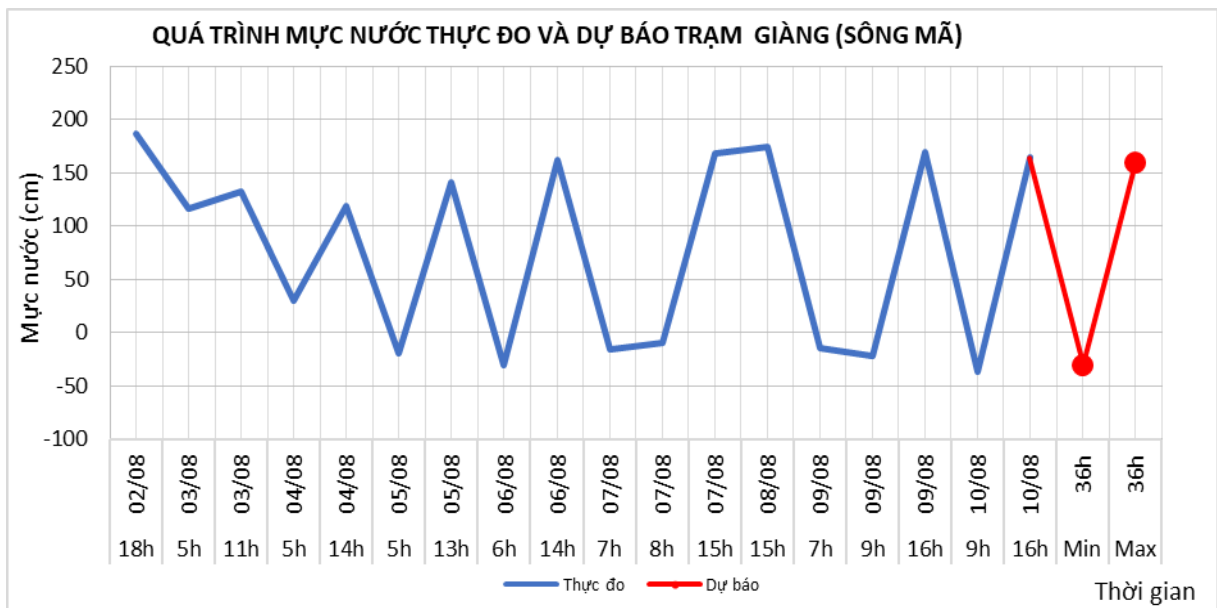
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



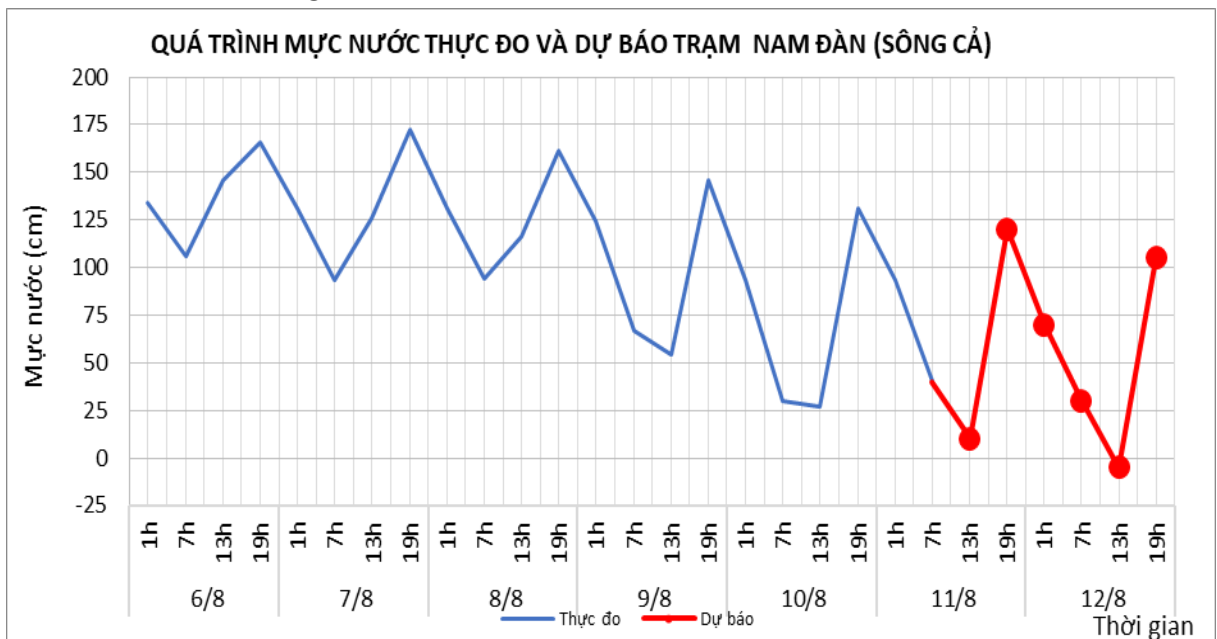
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến động theo triều.



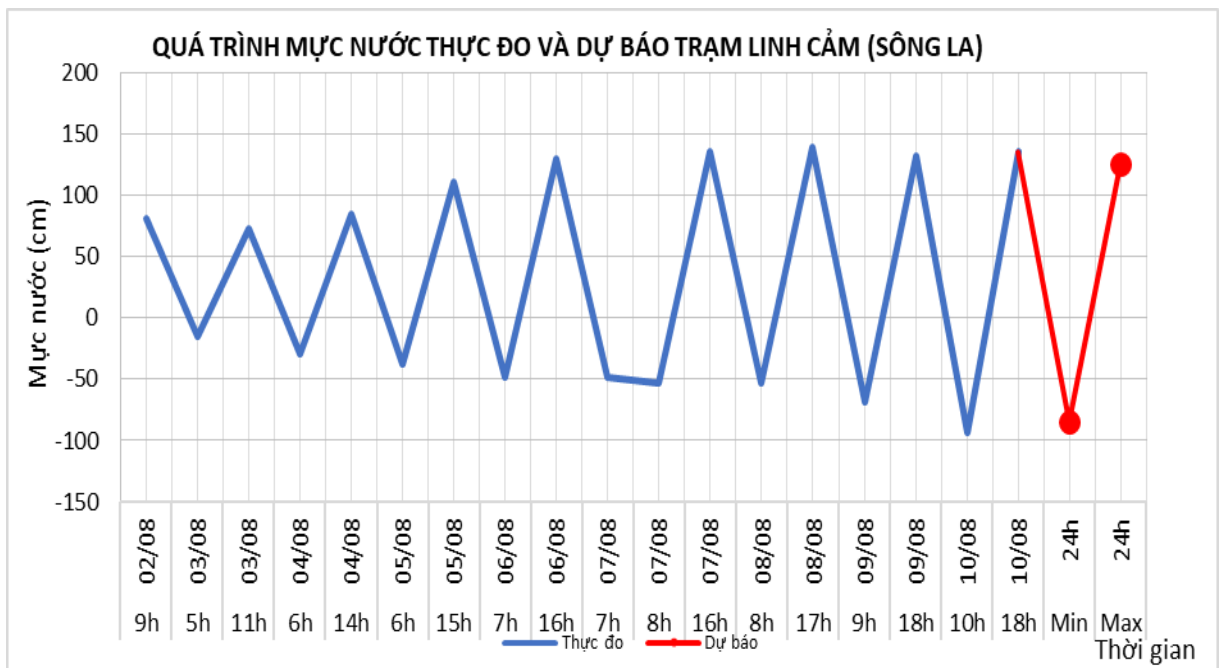
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



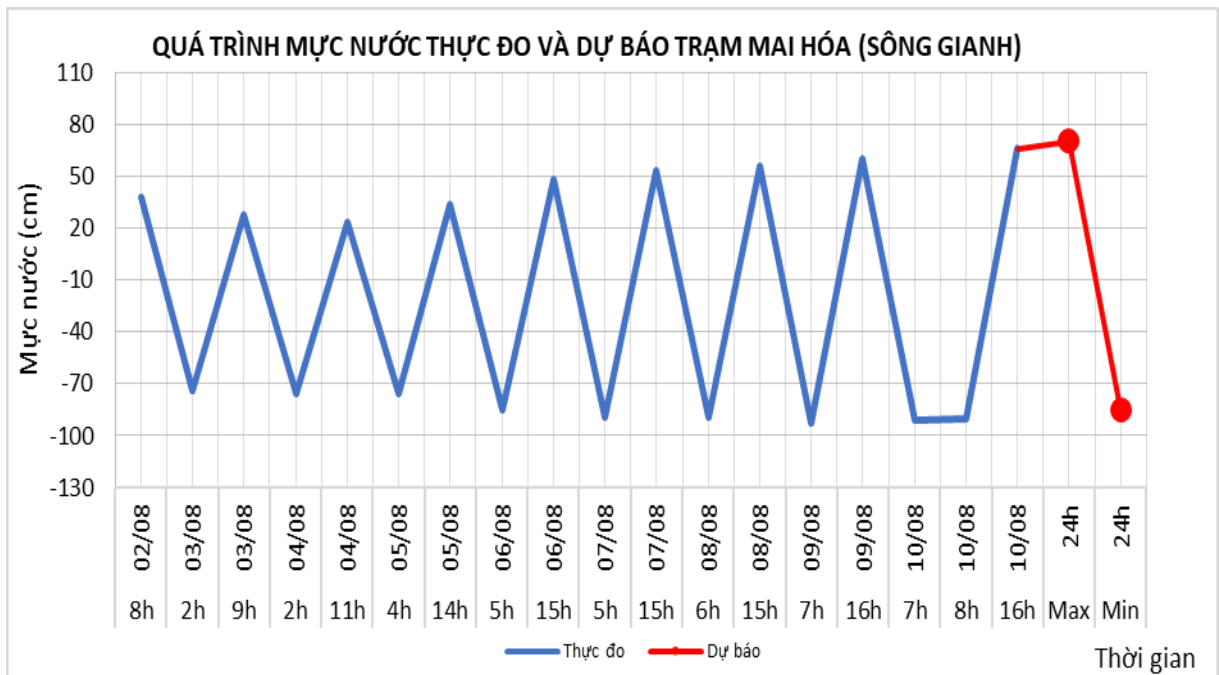
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



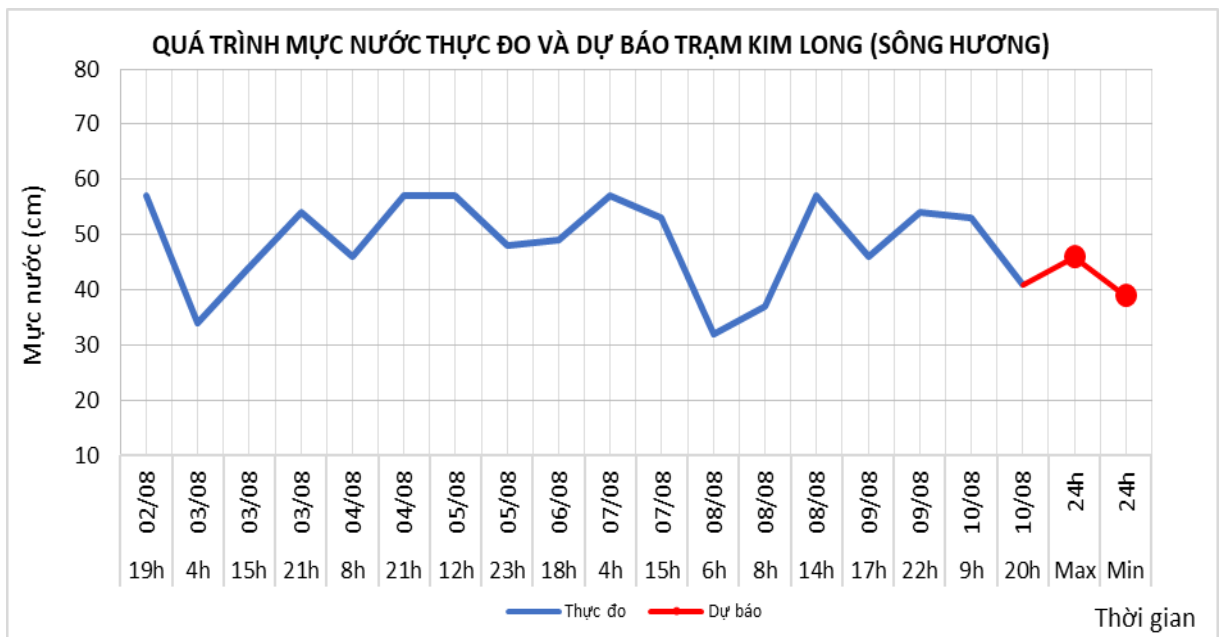
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

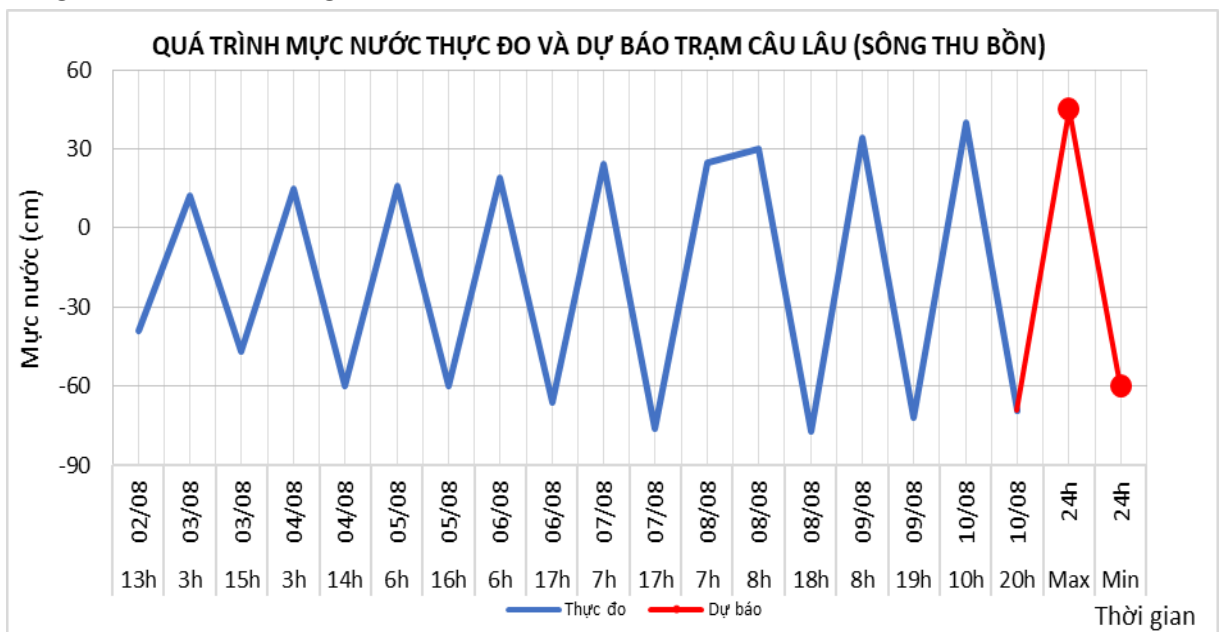
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



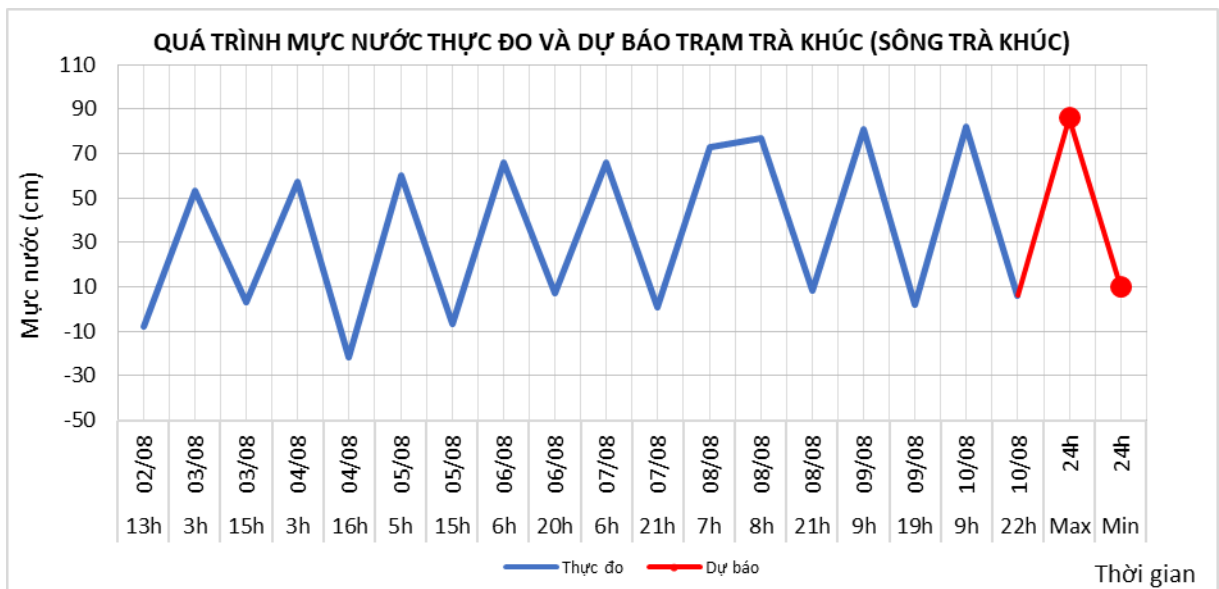
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc đang dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục dao động .



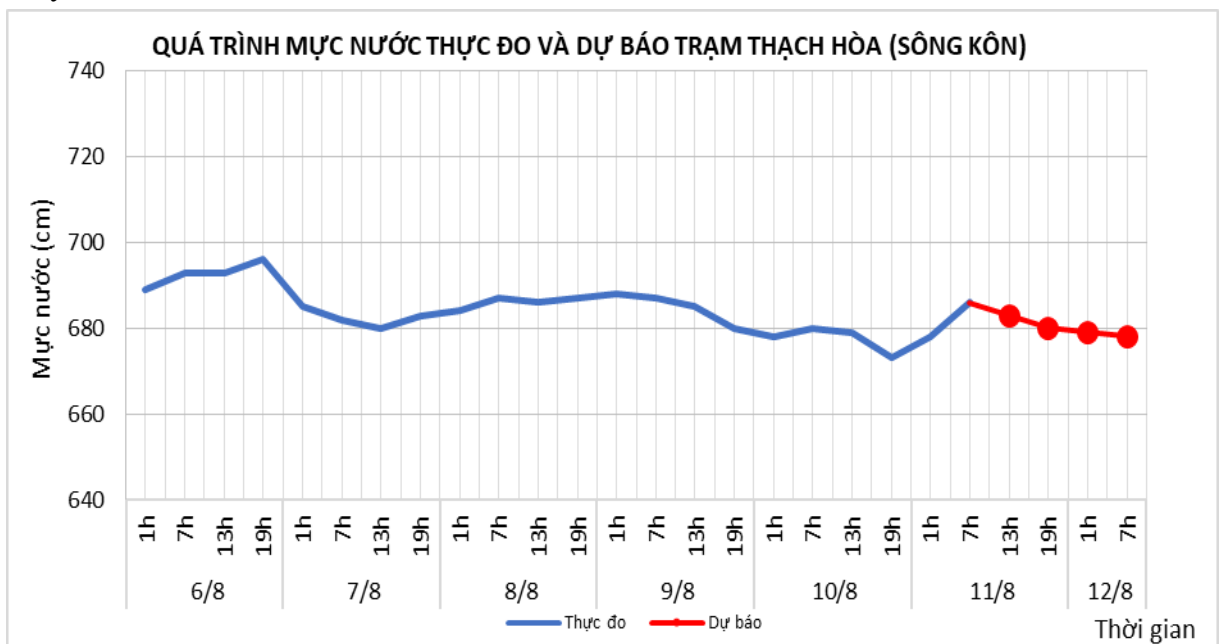
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



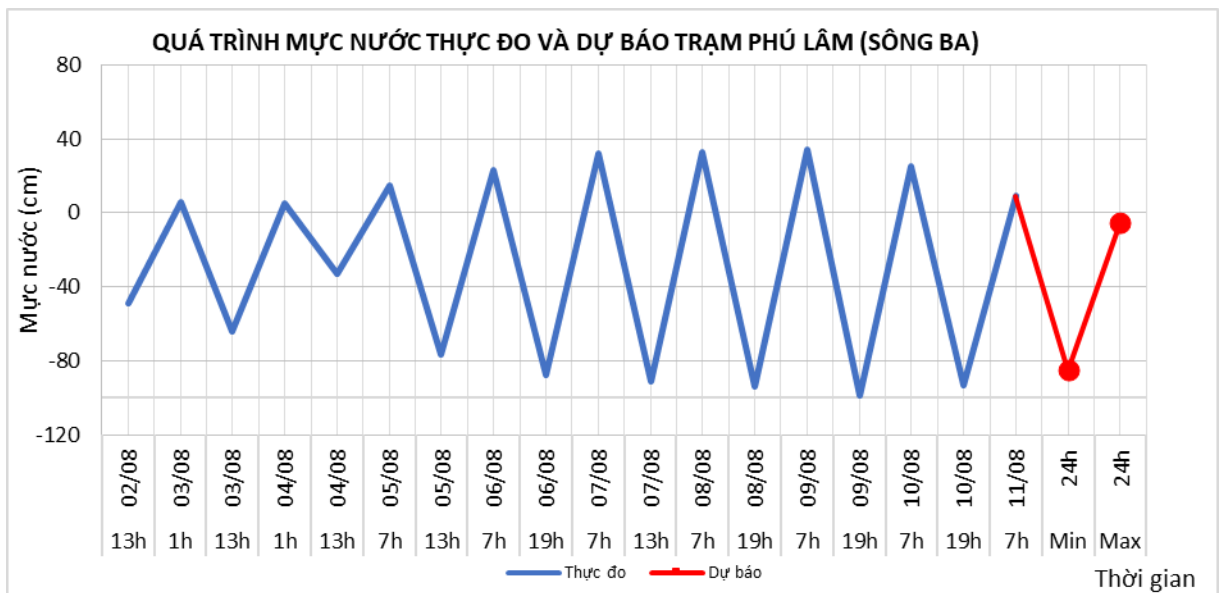
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

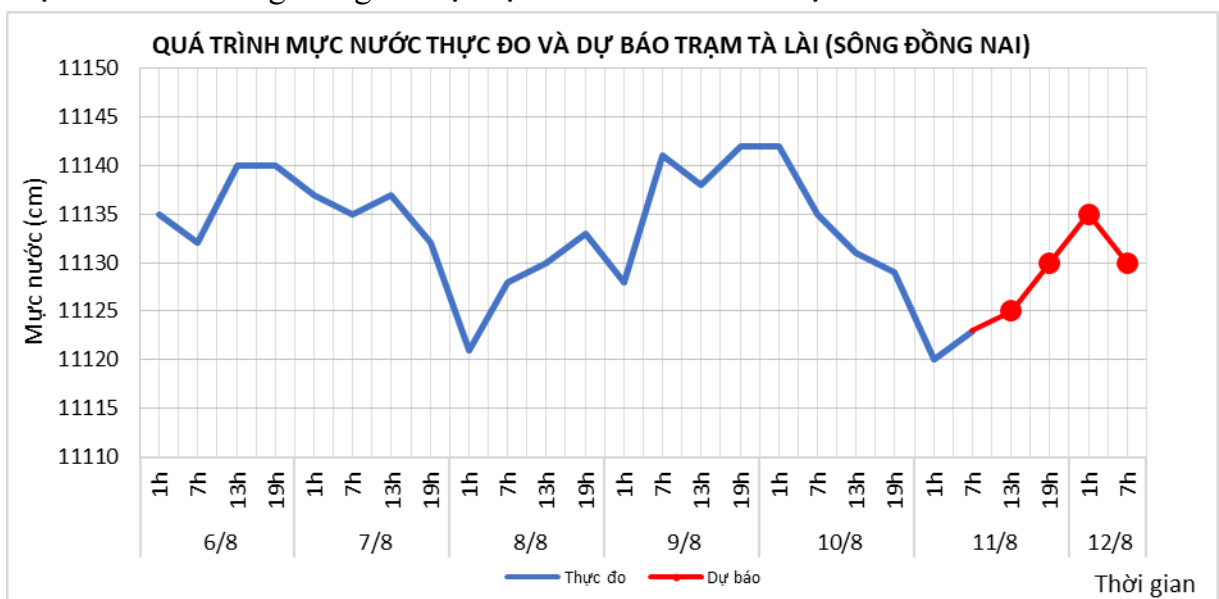
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



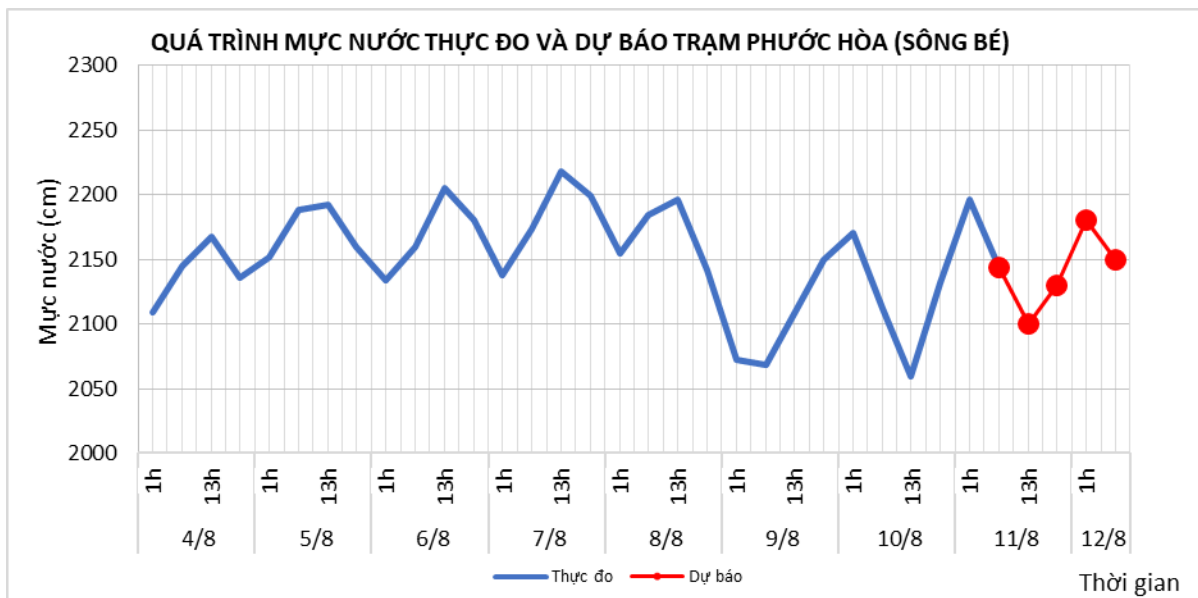
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

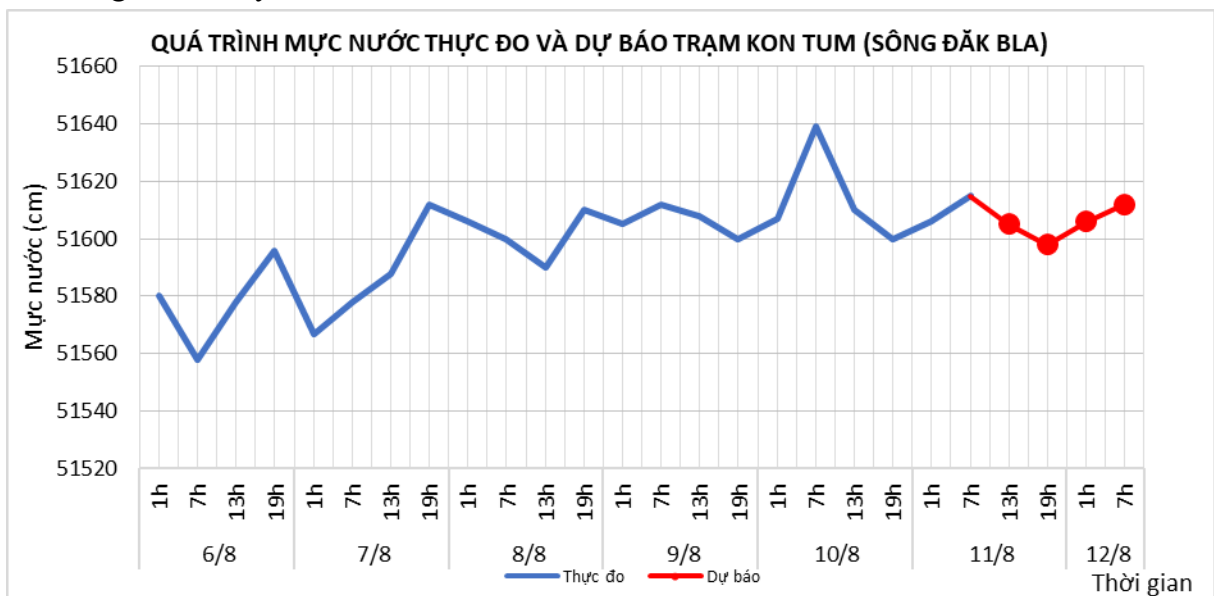
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



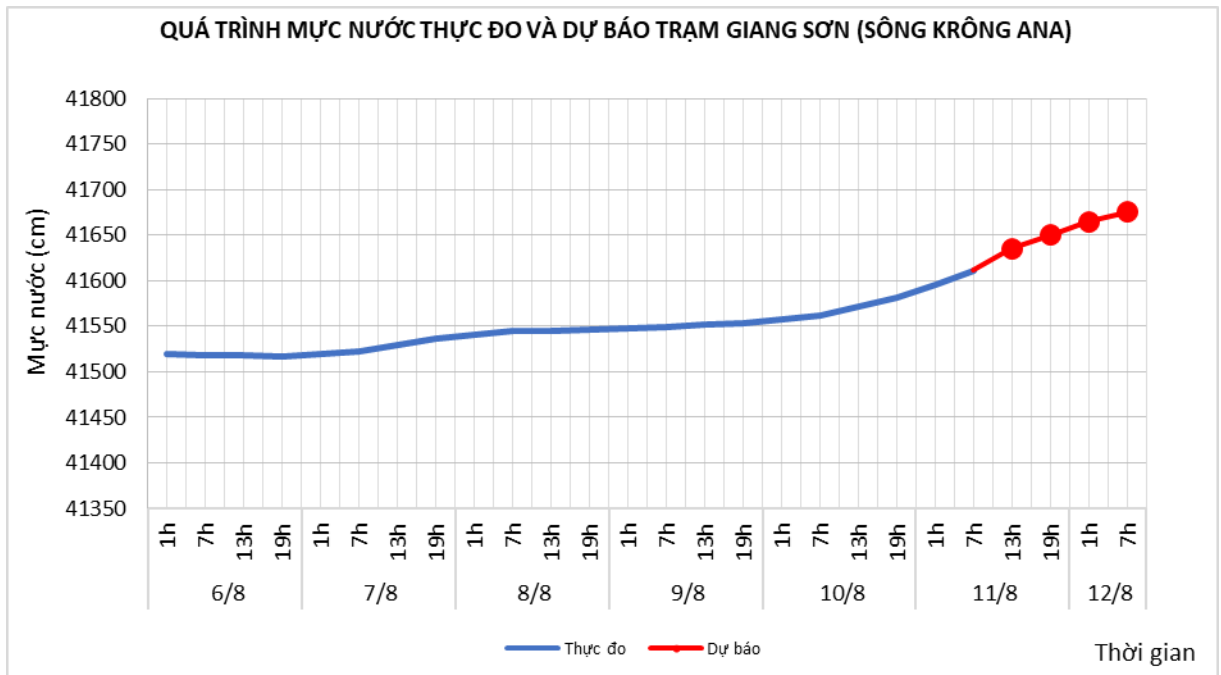
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



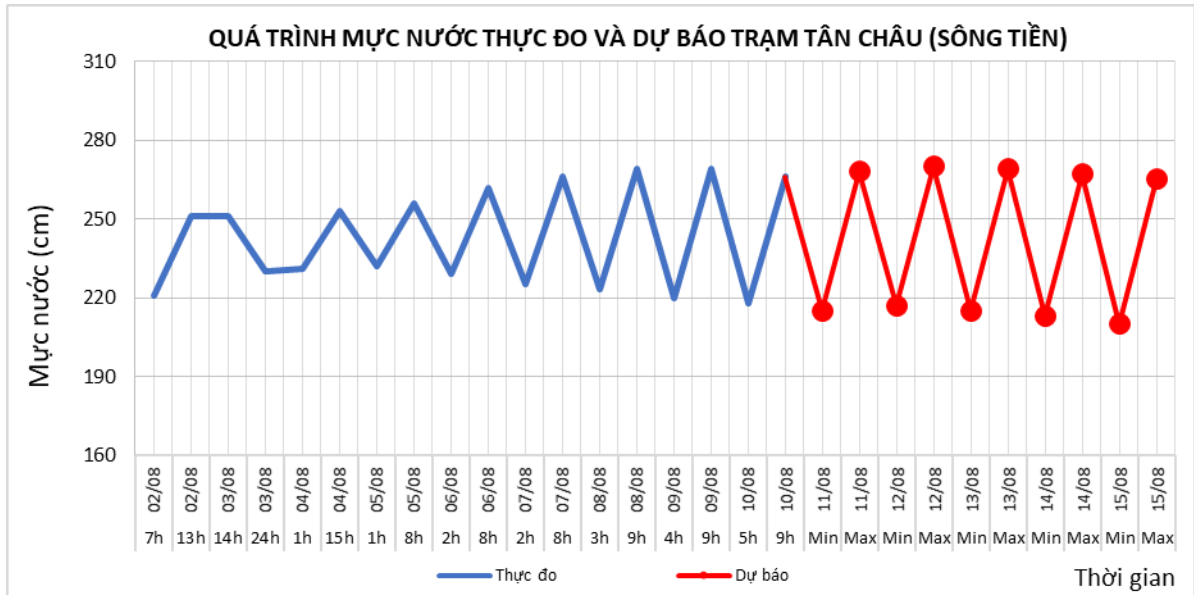
6.3. Sông Cửu Long

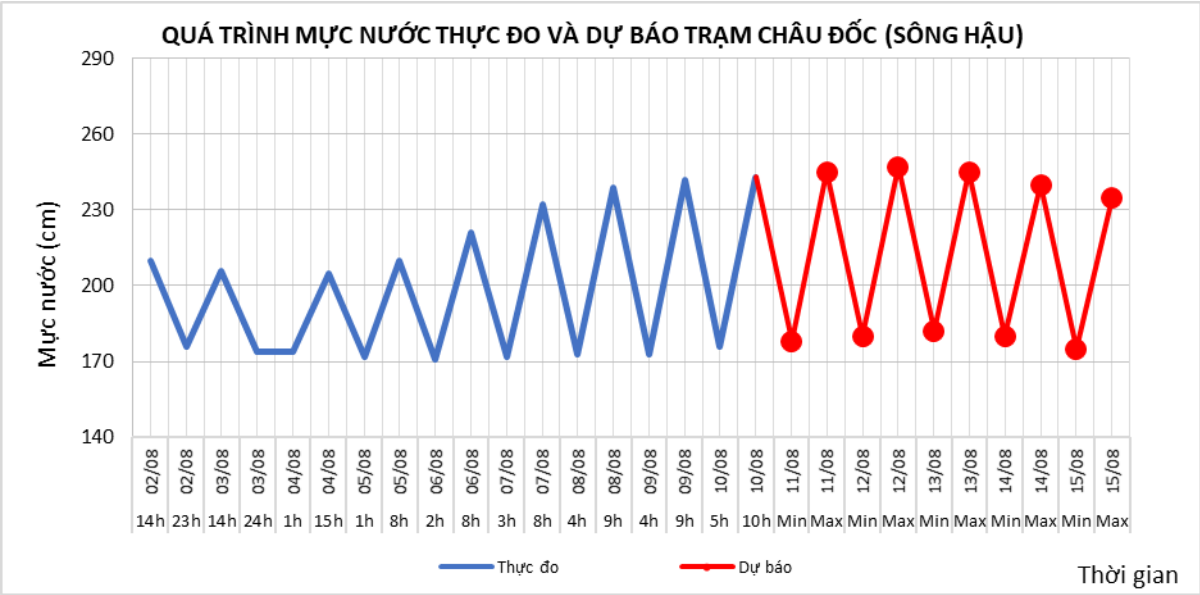
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 10/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,66m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,43m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 15/8, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 2,65m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,35m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-10/08	19h-10/08	1h-11/08	7h-11/08	13h-11/08		19h-11/08		1h-12/08		7h-12/08		13h-12/08		19h-12/08		1h-13/08		7h-13/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	40	1012	3302	2351	1600	↓	2200	↑	3300	↑	2800	↓								
Thao	Yên Bái	2613	2602	2582	2600	2605	↑	2610	↑	2615	↑	2620	↑								
Thao	Phú Thọ	1304	1306	1301	1292	1290	↓	1280	↓	1290	↑	1295	↑								
Lô	Tuyên Quang	1473	1442	1420	1506	1485	↓	1450	↓	1500	↑	1520	↑								
Lô	Vụ Quang	731	713	701	678	675	↓	700	↑	715	↑	700	↓								
Hồng	Hà Nội	252	246	256	238	230	↓	225	↓	245	↑	225	↓	220	↓	215	↓	230	↑	220	↓
Cả	Nam Đàn	27	131	93	40	10	↓	120	↑	70	↓	30	↓	-5	↓	105	↑				
Kôn	Thanh Hòa	679	673	678	686	683	↓	680	↓	679	↓	678	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11131	11129	11120	11123	11125	↑	11130	↑	11135	↑	11130	↓								
Bé	Phước Hòa	2059	2132	2196	2144	2100	↓	2130	↑	2180	↑	2150	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51610	51600	51606	51615	51605	↓	51598	↓	51606	↑	51612	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41575	41581	41587	41611	41635	↑	41650	↑	41665	↑	41675	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	201	↓	136	↓	195	↓	130	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	201	↓	156	↑	195	↓	150	↓
Lục Nam	Lục Nam	183	↓	85	↑	180	↓	80	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	196	↓	91	↓	185	↓	90	↓
Mã	Giàng (**)	164	↓	-36	↓	160	↓	-30	↑
La	Linh Cảm	135	↑	-93	↓	125	↓	-85	↑
Gianh	Mai Hóa	66	↑	-90	↑	70	↑	-85	↑
Hương	Kim Long	53	↓	41	↓	46	↓	39	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	40	↑	-69	↑	45	↑	-60	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	82	↑	6	↑	86	↑	10	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	9	↓	-93	↑	-5	↓	-85	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		10/08		11/08		12/08		13/08		14/08		15/08		10/08		11/08		12/08		13/08		14/08		15/08	
Sông Tiền	Tân Châu	266	📉	268	📈	270	📈	269	📉	267	📉	265	📉	218	📉	215	📉	217	📈	215	📉	213	📉	210	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	243	📈	245	📈	247	📈	245	📉	240	📉	235	📉	176	📈	178	📈	180	📈	182	📈	180	📉	175	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 12/08

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng